TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 986/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-10-2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Dung
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Thu Hiền
2. Ông Trần Ngọc Hòa

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hoàng Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 710/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị N, sinh năm 1988; cư trú tại: Đội A, thôn B, xã Phước H, H. Tuy Phước, T. Bình Định *(có mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1986; cư trú tại: Tổ A, khu vực B, phường N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-7-2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đào Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện tìm hiểu và hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi vào ngày 08/12/2017(al) nhưng đến ngày 16/3/2018 anh chị mới đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Quy Nhơn. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu gần 10 ngày nên về chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh chị kết hôn vội vàng, chưa có thời gian để gắn bó tình cảm yêu thương, chăm sóc và chia sẻ, anh T thường xuyên đánh đập chị, không chịu làm việc, bảo chị về xin tiền mẹ chị đưa cho anh T tiêu xài hôm nào không có thì anh chửi mắng và đánh, đuổi chị ra khỏi nhà khi chị đang mang thai, nên chị đã về nhà cha mẹ đẻ ở từ ngày 27/6/2018 cho đến nay, anh

T không còn quan tâm hay chăm sóc gì đến chị. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã rất trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nay chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị và anh T chưa có con chung nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T trình bày: Anh và chị Đào Thị N có tìm hiểu nhau được khoảng 05 hoặc 06 ngày trên cơ sở đi chơi, quen biết, về nhà cha mẹ chị N ép cưới, hứa cho anh tiền để cưới vợ và trang trải cuộc sống nên anh cũng đồng ý cùng chị N tổ chức lễ cưới vào ngày 08/12/2017(al), nên hôn nhân của anh là do ép buộc. Đến ngày 16/3/2018 anh chị mới tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Quy Nhơn. Kể từ ngày chung sống vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không thống nhất trong cuộc sống và việc làm, chị N muốn vợ chồng đi vào trong Cam Ranh để làm việc cho chị của N nhưng vào trong đó anh không thể thích nghi với công việc nên vợ chồng kình cãi, anh bỏ về, chị N gọi điện xúc phạm, gây áp lực cho anh. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có những lúc bực anh có đánh chị N, nhiều lần chị N bỏ về nhà mẹ đẻ nên anh cũng không thể chịu đựng hơn được nữa. Đỉnh điểm mâu thuẫn của vợ chồng là vào tháng 6/2018 chị N bỏ về nhà mẹ đẻ ở luôn từ đó cho đến nay không về, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương chị N.

Quá trình chung sống vợ chồng anh chưa có con chung nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm . Tại phiên tòa sơ thẩm , Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng nhưng bị đơn vẫn còn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị HĐXX áp dụng khoản1Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.
- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại tổ A, khu vực B, phường N, TP. Quy Nhơn, T. Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị N và anh Nguyễn Ngọc T kết hôn trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/2018 tại UBND phường N, thành phố Quy Nhơn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị kết hôn vội vàng, thời gian tìm hiểu nhau quá ngắn nên khó gắn bó tình cảm yêu thương, chăm sóc và chia sẻ mà dễ nảy sinh nhiều mâu thuẫn và không tự giải quyết được, ngày 27/6/2018 chị và anh ly thân cho đến nay là phù hợp với việc Tòa xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay chị N yêu cầu ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn chị N nhưng anh không đến Tòa tham gia tố tụng mà bỏ mặc, điều đó thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn. HĐXX xét thấy hôn nhân của anh chị có mâu thuẫn và đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị N yêu cầu ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội được qui định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh T chưa có con chung, và không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị N anh T không yêu cầu Tòa giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Đào Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Đào Thị N được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T.

2. Về con chung: Chị N và anh T chưa có con chung, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị N anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đào Thị N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000001 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP. Quy Nhơn. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đào Thị N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- UBND phường N, TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Ngọc Dung